

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-PT

Ngày: 25-3- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Hai

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2022/HSPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn C; do có kháng cáo của bị cáo C và bị hại Diệp Ngọc Trang Tu M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1962, tại Quận O, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: khóm CT3, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe honda dầu; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Lâm; con ông Lê Văn Ph (đã chết) và bà Cao Thị Đ (đã chết); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ tư; vợ tên Lê Thị Thu M, sinh năm 1971; con 01 người sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Diệp Ngọc Trang Tu M, sinh năm 1964, nơi cư trú: khóm CT3, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Vũ Trường A, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm 6, phường CPA, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Ông Phan Hồng S, sinh năm 1961, nơi cư trú: khóm CT3, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Ông Dương Văn Th, sinh năm 1973, nơi cư trú: khu phố Ph, phường PD, thị xã BL, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

- Ông Trần Thiện Th, sinh năm 1958, nơi cư trú: khóm CT3, phường CPB, thành phố CD, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Bà Lê Thị Thu M, sinh năm 1971, nơi cư trú: khóm CT3, phường CPB, thành phố CD, tỉnh An Giang (có mặt)

(Trong vụ án này, bị cáo C và bị hại Tu M kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 19/5/2021, Lê Văn C tổ chức đám giỗ tại nhà (khóm CT3, phường CPB, thành phố CD, tỉnh An Giang), cùng Phan Hồng S; Dương Văn Th; Vũ Trường A; A đem thùng loa Karaoke sang nhà C hát thì S đi ra về. Lúc này, Diệp Ngọc Trang Tu M (ở xóm) đi ngang, nhắc nhở và xảy ra cự cãi với C, rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, Tu M quay lại, tiếp tục cự cãi và dùng tay đánh trúng vào mặt C; C dùng tay đánh lại, Tu M lùi phía sau bị té ngồi xuống đường, say sát ngón bàn tay phải; C tiếp tục xông đến dùng đầu đập vào vùng mặt trái Tu M gây thương tích, được S, Th can ngăn, đưa Tu M đi cấp cứu, điều trị, Tu M có đơn yêu cầu khởi tố;

Vật chứng thu giữ: Không;

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/21/TgT ngày 07/10/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận: Diệp Ngọc Trang Tu M, sinh năm 1964, nơi cư trú: khóm CT3, phường CPB, thành phố CD, tỉnh An Giang, dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương mắt trái: Vỡ nhãn cầu, bong võng mạc. Thị lực: mắt phải 5/10, mắt trái ST (+): 41%; Sẹo mặt lưng đốt ngón I bàn tay phải, kích thước (1,8 x 0,2) cm, nham nhỡ: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%(do vật tày gây nên)

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố CD, tỉnh An Giang quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn C để điều tra, xử lý;

Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố bị cáo: Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 01(một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ khi bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Lê Văn C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Diệp Ngọc Trang Tu M số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo quy định pháp luật;

Ngày 07/01/2022 và ngày 14/01/2022, bị cáo C có đơn xin cứu xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo;

Ngày 12/01/2022 bị hại ông Diệp Ngọc Trang Tu M kháng cáo cho rằng bỏ lọt người phạm tội, tăng nặng hình phạt bị cáo và tăng mức tiền bồi thường tổng cộng 80.000.000đ, đến Ngày 14/01/2022, bị hại ông Diệp Ngọc Trang Tu M có đơn xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo C giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo C nộp đơn kháng cáo hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo C: Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp các với tình tiết trong hồ sơ vụ án; kết quả tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho bị hại là 42%; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự là có căn cứ; cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo C 01 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là phù hợp pháp luật; tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo C tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại số tiền 30.000.000đ; nên có xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015; căn cứ điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; giảm cho bị cáo C từ 01 đến 03 tháng tù; xử phạt bị cáo từ 09 đến 11 tháng tù; các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Lời nói sau cùng của bị cáo C hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ buôn bán nhỏ, con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo;

Đề nghị của Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét và thảo luận tại phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo C và bị hại Tu M trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng; tuy nhiên, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của người liên quan, người làm chứng tại phiên tòa; căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Bị hại Tu M có kháng cáo nhưng sau đó có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc rút kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Tu M;

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo C về việc xin giảm án cho được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C còn khai báo quanh co, đổ lỗi do bị hại ra tay đánh trước, bị cáo không kiềm chế; nhưng vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra; do xuất phát từ hành vi nóng nảy, khi nghe bị hại kêu nghỉ hát Karaoke nên bực tức mới vẫn đến đánh nhau với bị hại; và thương tích của bị hại chính bị cáo gây ra; cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, không oan;

[4.2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận Giám định pháp y đối với thương tích của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ; bị cáo gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%. Cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là thỏa mãn dấu hiệu bắt buộc của tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 01 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017

là có sự chiếu cố khoan hồng cho bị cáo;

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng có, cách cư xử chưa đúng mực mà bị cáo gây tổn thương cho bị hại đến 42% thương tật; thấy rằng, sức khỏe tính mạng là vốn quý của con người; vì vậy được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh nhau sẽ gây thương tích là nguy hiểm đến sức khỏe; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; nên cần xử phạt mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2017; xử phạt mức án 01 năm tù là đã có chiếu cố khoan hồng cho bị cáo, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền 30.000.000đ mà cấp sơ thẩm tuyên buộc bồi thường cho bị hại; xét thấy đây là tình tiết mới thể hiện tính ăn năn hối cải, biết lỗi lầm mình gây ra và có thiện chí mong muốn bồi thường cho bị hại. Mặc dù bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại và bị hại ông Tu M cũng có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; nhưng tính chất và thương tích do bị báo gây ra tỷ lệ 42% đây là tình tiết tăng nặng định khung; nên cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần có thời gian cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian ngắn để răn đe, giáo dục phòng chống tội phạm cho xã hội hiện nay;

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C giảm cho bị cáo 3 tháng tù cũng đủ giáo dục bị cáo, để sớm về gia đình hòa nhập cộng đồng giúp ích cho gia đình và xã hội; là đồng quan điểm với Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135; khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo của bị hại Diệp Ngọc Trang Tu M.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[1] Tuyên bố bị cáo: Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Lê Văn C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Diệp Ngọc Trang Tu M số tiền 30.000.000 đồng (bị hại đã nhận đủ tiền);

[3] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C không phải chịu;

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Tp – Cần Thơ (2);
- Công an Tp – Cần Thơ (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADSTP – Cần Thơ (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn